

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

THỰC TẬP ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI VÀ HỒ SƠ ĐỊA CHÍNH

Practice of Land registration and Cadastral record

Mã học phần: PLR 33011 – Số tín chỉ: 01

Dùng cho chuyên ngành: Quản lý đất đai

Điều kiện tiên quyết : Đăng ký đất đai và Hồ sơ địa chính

Hình thức đào tạo: Trực tiếp và trực tuyến

Đơn vị phụ trách: Khoa Môi trường

1. Mô tả chung về học phần

Học phần Thực tập Đăng ký đất đai và Hồ sơ địa chính là một trong các học phần thuộc khối kiến thức ngành đối với sinh viên ngành Quản lý đất đai. Học phần hỗ trợ sinh viên vận dụng kiến thức đã học của học phần Đăng ký đất đai và Hồ sơ địa chính để thực hiện một số nội dung nghiệp vụ về lập hồ sơ đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu; đăng ký biến động đất đai; lập, cập nhật và chỉnh lý các loại tài liệu trong hồ sơ địa chính.

Học phần này có mối quan hệ chặt chẽ với một số học phần khác như: Đăng ký đất đai và Hồ sơ địa chính, Tin học trong quản lý đất đai (ViLIS,...),...

2. Mục tiêu của học phần

Kiến thức: Hiểu và vận dụng được những kiến thức cơ bản, quy định pháp luật về đăng ký, cấp Giấy chứng nhận; hồ sơ địa chính để lập hồ sơ đăng ký, cấp GCN lần đầu, đăng ký biến động; lập, cập nhật và chỉnh lý các loại tài liệu trong HSĐC.

Kỹ năng: Vận dụng các quy phạm pháp luật vào giải quyết các tình huống về đăng ký, cấp giấy chứng nhận và thực hiện được việc lập và chỉnh lý hồ sơ; Lập được hồ sơ đăng ký lần đầu và đăng ký biến động đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Viết được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền ở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các trường hợp cụ thể;

Thái độ: Rèn luyện thái độ và ý thức chấp hành pháp luật đất đai; nâng cao kỹ năng giao tiếp với cán bộ, người dân. Đồng thời chủ động trong học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm; thành thạo tìm kiếm tài liệu và tinh thần trách nhiệm trong công việc; khả năng làm việc nhóm, khả năng tổ chức lãnh đạo và thuyết trình

3. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy kết hợp giữa thuyết trình, thảo luận, hướng dẫn bài tập và huấn luyện thực tế

Hình thức giảng dạy: Có thể tại lớp, thực hành trên hiện trường và trực tuyến

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã	Chuẩn đầu ra học phần
a4-3	a. Vận dụng hệ thống VBQPPL trong lĩnh vực về đăng ký, cấp GCN để thực hiện các công việc nghiệp vụ về giải quyết tình huống đăng ký, cấp GCN lần đầu. b. Vận dụng hệ thống VBQPPL trong lĩnh vực về đăng ký, cấp GCN để thực hiện các công việc nghiệp vụ về giải quyết tình huống đăng ký biến động.
a5-3	a. Thực hiện được các nghiệp vụ chuyên môn về lập hồ sơ đăng ký lần đầu, lập HSĐC. b. Thực hiện được các nghiệp vụ chuyên môn về lập hồ sơ đăng ký biến động đất đai; cập nhật, chỉnh lý biến động HSĐC.

Mã	Chuẩn đầu ra học phần
b1-3	Có khả năng vận dụng thành thạo các VBQPPL liên quan đến công tác đăng ký, cấp GCN; lập, cập nhật và chỉnh lý HSĐC.
c1	Chủ động và độc lập trong học tập, trong công việc chuyên môn
c2	Hiểu biết pháp luật đất đai nói chung và pháp luật liên quan đến đăng ký, cấp GCN, HSĐC.

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu học tập:

[1] Nước cộng hòa XHCN Việt Nam (2013), *Luật Đất đai*, NXB Tài nguyên – Môi trường và Bản đồ Việt Nam;

[2] Trường Đại học Luật Hà Nội (2018), *Giáo trình Luật đất đai*, Nhà xuất bản Công an nhân dân;

[3] Vụ Chính sách và Pháp chế - Tổng cục Quản lý đất đai (2020), *Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai (đã cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung)*, NXB Lao động.

5.2. Tài liệu tham khảo:

[4] Thái Thị Quỳnh Như, Vũ Lệ Hà (2013), *Giáo trình đăng ký và thống kê đất đai*, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

[5] Các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến đăng ký, cấp Giấy chứng nhận và hồ sơ địa chính.

6. Chiến lược học tập

Sinh viên cần tích cực và chủ động tham gia vào quá trình học tập; cần tham gia đầy đủ các giờ học theo quy định, không ngừng phấn đấu để duy trì sự tiến bộ liên tục trong học tập; hoàn thành nhiệm vụ học tập đúng tiến độ.

Để hoàn thành tốt học phần này, sinh viên cần:

- Dự lớp:

Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;

Tham gia trao đổi, thảo luận và hoàn thành các nội dung theo yêu cầu;

Hoàn thành và đạt yêu cầu các bài kiểm tra, đánh giá học phần.

- Tự học: Hoàn thành các nội dung bài tập được giao và nghiên cứu, chuẩn bị trước các nội dung tiếp theo theo hướng dẫn.

- Tham gia thi kết thúc học phần.

7. Nội dung, kế hoạch giảng dạy và đánh giá

Chủ đề, nội dung giảng dạy, đánh giá	Hoạt động học tập của người học				Chuẩn đầu ra
	Hoạt động trên lớp	ST	Hoạt động tự học	ST	
Bài 1. Đăng ký cấp giấy chứng nhận lần đầu và hồ sơ địa chính	* Sinh viên: - Lắng nghe, ghi chép. - Trình bày kết quả thu thập tài liệu, số liệu theo yêu cầu.	6	- Đọc ĐCCT, tìm và tổng hợp tài liệu học tập	12	a4-3a, a5-3a
1.1. Công tác chuẩn bị		1	- Nghiên cứu; chuẩn bị	2	
1.2. Đăng ký, cấp GCN lần đầu		3	VBQPPL; các loại giấy tờ, tài liệu theo yêu cầu.	6	
1.3. Lập hồ sơ địa chính		2	- Thu thập tài	4	

Chủ đề, nội dung giảng dạy, đánh giá	Hoạt động học tập của người học				Chuẩn đầu ra
	Hoạt động trên lớp	ST	Hoạt động tự học	ST	
	- Lập hồ sơ đăng ký, cấp GCN lần đầu; lập HSDC. - Đưa ra vấn đề thắc mắc (nếu có)		liệu, số liệu của địa phương (nếu có). - Kiểm tra và hoàn thiện việc lập hồ sơ đăng ký, cấp GCN lần đầu; lập HSDC. - Đọc trước nội dung bài 2		
Kiểm tra sản phẩm lần 1		1			
Đánh giá 1: Kiểm tra sản phẩm lần 1 (15%)	Sinh viên hoàn thiện nội dung bài 1				a4-3a, a5-3a, c2
Bài 2. Đăng ký biến động và chỉnh lý hồ sơ địa chính	* Sinh viên: - Lắng nghe, ghi chép.	7	- Nghiên cứu và chuẩn bị giấy tờ, tài liệu.	14	a4-3b, a5-3b
2.1. Đăng ký biến động sau khi cấp GCN	- Trả lời câu hỏi; tham gia trao đổi, thảo luận.	4	- Làm và hoàn thiện lập hồ sơ đăng ký biến động; cập nhật và chỉnh lý HSDC theo yêu cầu.	8	
2.2. Cập nhật, chỉnh lý HSDC	- Nhận yêu cầu, nhiệm vụ và hoàn thành bài tập được giao. - Đưa ra vấn đề thắc mắc (nếu có)	3	- Kiểm tra và hoàn thiện sản phẩm thực tập nghiệm thu bài 1 và bài 2.	6	
Kiểm tra sản phẩm lần 2		1			
Đánh giá 1: Kiểm tra sản phẩm lần 2 (20%)	Sinh viên hoàn thiện nội dung bài 2				a4-3b, a5-3b, b1-3
Tổng số tiết		30		60	

ST - Số tiết chuẩn

8. Đánh giá kết quả học tập

8.1. Hoạt động đánh giá 1 - Chuẩn đầu ra: c1

- Hình thức đánh giá: Mức độ và thái độ tham gia học tập trên lớp
- Các yêu cầu: SV cần tham dự đầy đủ các buổi học trên lớp và hoàn thiện các sản phẩm thực tập theo yêu cầu
- Thời hạn đánh giá: Trong các buổi học
- Thời điểm và cách thức công bố kết quả đánh giá: Công bố điểm vào buổi cuối cùng.
- Thời điểm làm lại bài đánh giá nếu chưa đạt: Không

-Ma trận đánh giá:

Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)	Khung điểm				
		A	B	C	D	F
		8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
Thái độ tham dự	50	Có tham gia thực tập hoàn thiện tối thiểu 90% nội dung theo yêu cầu	Có tham gia thực tập hoàn thiện tối thiểu 80% nội dung theo yêu cầu	Có tham gia thực tập hoàn thiện tối thiểu 70% nội dung theo yêu cầu	Có tham gia thực tập hoàn thiện tối thiểu 60% nội dung theo yêu cầu	Không tham giathực tập hoặc Có tham gia thực tập hoàn thiện tối thiểu 50% nội dung theo yêu cầu
Thời gian tham dự	50	Mỗi buổi vắng trừ 10% và không được vắng trên 20% tổng số buổi				

8.2. Hoạt động đánh giá 2 - Chuẩn đầu ra: a4-3a, a5-3a, c2

- Hình thức đánh giá: Kiểm tra sản phẩm lần 1 (nội dung thuộc bài 1).
- Các yêu cầu: SV hoàn thiện sản phẩm bài 1.
- Thời hạn nộp bài: Sau khi kết thúc thời gian làm bài 1.
- Thời điểm và cách thức công bố kết quả đánh giá: Sau khi thực hiện bài kiểm tra sản phẩm 1 tuần, công bố điểm trên lớp.
- Thời điểm làm lại bài đánh giá nếu chưa đạt: Không
- Cấu trúc bài kiểm tra và thang điểm đánh giá: chuẩn bị tài liệu, số liệu (02 điểm); sản phẩm hồ sơ đăng ký, cấp GCN lần đầu (04 điểm), sản phẩm lập HSĐC (04 điểm).

8.3. Hoạt động đánh giá 3 - Chuẩn đầu ra: a4-3b, a5-3b, b1-3

- Hình thức đánh giá: Kiểm tra sản phẩm lần 2 (nội dung thuộc bài 2).
- Các yêu cầu: SV hoàn thiện sản phẩm bài 2.
- Thời hạn nộp bài: Sau khi kết thúc thời gian làm bài 2.
- Thời điểm và cách thức công bố kết quả đánh giá: Sau khi thực hiện bài kiểm tra sản phẩm 1 tuần, công bố điểm trên lớp.
- Thời điểm làm lại bài đánh giá nếu chưa đạt: Không
- Cấu trúc bài kiểm tra và thang điểm đánh giá: chuẩn bị tài liệu, số liệu (02 điểm); sản phẩm hồ sơ đăng ký biến động (04 điểm), sản phẩm cập nhật, chỉnh lý HSĐC (04 điểm).

8.4. Hoạt động đánh giá 4 - Chuẩn đầu ra: a4-3, a5-3, b1-3, c2

- Hình thức đánh giá: Kiểm tra sản phẩm (toàn bộ nội dung học phần).
- Các yêu cầu: SV hoàn thiện sản phẩm bài 1 và bài 2.
- Thời hạn nộp bài: Sau khi kết thúc thời gian hoàn thiện sản phẩm.
- Thời điểm và cách thức công bố kết quả đánh giá: Sau khi thực hiện nghiệm thu sản phẩm 10 ngày.
- Thời điểm làm lại bài đánh giá nếu chưa đạt: Không
- Cấu trúc bài kiểm tra và thang điểm đánh giá: tài liệu, số liệu (02 điểm); hồ sơ đăng ký, cấp GCN (04 điểm); lập, cập nhật, chỉnh lý HSĐC (04 điểm).

8.5. Cách tính kết quả học tập chung của học phần

STT	Hoạt động đánh giá	Trọng số(%)
1	Hoạt động đánh giá 1: Mức độ và thái độ tham gia học tập trên lớp	10
2	Hoạt động đánh giá 2: Kiểm tra sản phẩm lần 1	20
3	Hoạt động đánh giá 3: Kiểm tra sản phẩm lần 2	20
4	Hoạt động đánh giá 4: Sản phẩm nghiệm thu thực tập	50
	Tổng cộng	100

9. Các phương tiện, trang thiết bị dạy và học

- Giảng viên: Máy tính, máy chiếu, mic, loa, bút chỉ, ...
- Sinh viên: Máy tính, bút, vở, VBQPPL, giấy tờ, tài liệu, ...

10. An toàn của sinh viên và giảng viên

Sinh viên phải tuân thủ các quy định an toàn và an ninh học đường. Nếu có vấn đề phát sinh xảy ra, cần báo cho giảng viên và bảo vệ nhà trường biết để kịp thời xử lý.

Trong quá trình lấy tư liệu và đi thực tế tại các cơ sở sinh viên cần phải chấp hành nghiêm túc nội quy cơ sở và đảm bảo an toàn trong suốt quá trình học tập.

11. Kỷ luật, khiếu nại và hỗ trợ

Các bài kiểm tra đánh giá và thi cuối kỳ đều thi tự luận, do đó nếu sinh viên vi phạm quy chế thi cần phải áp dụng các hình thức kỷ luật theo quy định của Nhà trường.

Sinh viên gặp bất kỳ khó khăn gì trong quá trình học tập có thể liên hệ trực tiếp với giảng viên, Trưởng khoa/bộ môn, Văn phòng hỗ trợ sinh viên, Phòng Đào tạo, Ban Thanh tra của Nhà trường để được hướng dẫn, hỗ trợ.

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 2023

**Chủ tịch Hội đồng
xây dựng CTĐT ngành**

Người xây dựng đề cương

TS. Nguyễn Thị Kim Dung

ThS. Hoàng Thị Phương Thảo